

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA SÚP
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19 /2020/HS-ST

Ngày 06-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA SÚP, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bành Trọng Bình.

Bà Nguyễn Thị Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ea Súp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Lý Thanh C**, sinh năm 2001, tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Thôn X, thị trấn E, huyện S, tỉnh Đắk Lắk;

Nghề nghiệp: Không ổn định; Trình độ văn hóa: 08/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Con ông Lý Văn T, sinh năm 1980 và bà Trần Thị H, sinh năm 1980; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, Tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 14/11/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 110/2018/HSST ngày 14/11/2018, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt vào ngày 18/4/2019 và đã được xóa án tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/12/2019 (Có mặt tại phiên tòa).

2/ Họ và tên: **Ngô Minh L**, sinh năm: 1997, tại tỉnh Nghệ An;

Nơi cư trú: Thôn X, thị trấn E, huyện S, tỉnh Đắk Lắk;

Nghề nghiệp: Không ổn định; Trình độ văn hóa: 05/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Ngô Minh P (đã chết) và bà Trương Thị T, sinh năm 1967; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: 01 tiền án. Ngày 14/11/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 110/2018/HSST ngày 14/11/2018, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt vào ngày 18/7/2019 nhưng chưa được xóa án tích.

Tiền sự: 01 tiền sự. Ngày 06/01/2014, bị Công an thị trấn Ea Súp xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo chưa chấp hành xong hình phạt này.

Nhân thân: Ngày 28/5/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Ea Súp xử phạt 01 năm cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 25/2015/HSST ngày 28/5/2015 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và được xóa án tích; Ngày 04/12/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Ea Súp xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt của nhiều bản án, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 01 năm 06 tháng 07 ngày tù giam tại Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2015/HSST ngày 04/12/2015, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và được xóa án tích; Ngày 30/12/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Ea Súp xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tổng hợp hình phạt hai tội là 01 năm 03 tháng tù tại Bản án số 49/2015/HSST ngày 30/12/2015, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/12/2019 cho đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

3/ Họ và tên: **Nguyễn Văn H1** (Tên gọi khác: H M), sinh năm 1997, tại tỉnh Nghệ An; Nơi đăng ký HKTT: Thôn Y, thị trấn E, huyện S, tỉnh Đắk Lắk;

Nghề nghiệp: Không ổn định; Trình độ văn hóa: 08/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1971; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: 01 tiền án. Ngày 21/11/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Ea Súp xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” tại Bản án số 44/2017/HSST ngày 21/11/2017 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt vào ngày 28/9/2018 nhưng chưa được xóa án tích. Tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 26/12/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Ea Súp xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” tại Bản án số 65/2013/HSST ngày 26/12/2013 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và được xóa án tích; Ngày 15/11/2019, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 09 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” tại Bản án số 69/2019/HSST ngày 15/11/2019.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại giam Đắc Trung trong một vụ án khác (Có mặt tại phiên tòa).

2.2. Người bị hại:

- Anh Huỳnh Trung H2, sinh năm 1980 (Có mặt)
- Chị Lê Thị H3, sinh năm 1980 (Vắng mặt nhưng có giấy ủy quyền cho anh H2)

Cùng địa chỉ: Thôn Z, xã C, huyện S, tỉnh Đắk Lắk.

2.3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Anh Vũ Mạnh C1, sinh năm 1994 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: TDP H, thị trấn E, huyện S, tỉnh Đắk Lắk

- Ông Trần Thế K, sinh năm 1959 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Z, xã C, huyện S, tỉnh Đắk Lắk

2.4. Người làm chứng:

- Anh Giang Văn T, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Z, xã C, huyện S, tỉnh Đắk Lắk.

- Anh Nguyễn Văn G, sinh năm 2001 (có mặt).

Địa chỉ: Số nhà A đường H, thị trấn E, huyện S, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 23/9/2019, sau khi mượn xe của anh Nguyễn Văn G, Nguyễn Văn H1 điều khiển xe chở Lý Thanh C, Ngô Minh L đi chơi. Khi đi qua nhà anh Huỳnh Trung H2 ở Thôn Z, xã C, huyện Ea Súp, thấy cửa chính đóng, không có ai ở nhà, C nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên nói với H1 quay xe lại đồng thời nói với H1 và L với nội dung sẽ vào nhà anh H2 tìm kiếm tài sản trộm cắp. Sau khi bàn bạc, cả bọn thống nhất để H1 đứng ở ngoài C giới, C và L leo qua hàng rào B40 nhà anh H2, khi vào đến cửa chính, C lấy một thanh sắt dài khoảng 40cm ở gần đó cạy phá khóa cửa chính rồi cùng L đi vào trong. Vào trong nhà, C đi đến khu vực bàn học của các con anh H2 lục lọi phát hiện có một số tiền lẻ lấy bỏ vào túi quần, C tiếp tục đi vào phòng ngủ phát hiện trên kệ gỗ có 01 máy tính xách tay, C lấy bỏ lên giường sau đó đi ra ngoài phòng khách thấy L cũng đang cầm trên tay 01 máy tính xách tay và một dây xạc. L mang máy tính này đi vào bỏ gần máy tính C để trước đó, sau đó cả hai tìm và lấy dao trong nhà anh H2 cạy tủ nhưng không phát hiện tài sản gì, khi đi ra tới phòng khách C phát hiện trong tủ kính có một cái lục bình bằng gỗ liền đi lại mở tủ lấy ra rồi cùng L cầm theo 02 máy tính đi ra ngoài chỗ H1 đang đợi. Sau khi lấy được tài sản, H1 điều khiển xe chở C và L mang tài sản trộm cắp về nhà chị gái của H1 tên Nguyễn Thị H4 ở thôn 03, xã C cất giấu. Đầu giờ chiều cùng ngày, C mang 02 máy tính và bộ dây xạc đến cửa hàng mua bán và sửa chữa điện thoại di động thỏa thuận và bán cho anh Vũ Mạnh C1 được 4.200.000^d. Sau khi bán tài sản trộm cắp C đi về gặp và nói với L là bán được 4.000.000^d, số tiền được chia C và L mỗi người được 1.500.000^d, H1 được 1.000.000^d, C đưa cho L 2.000.000^d, L đưa lại cho H1 500.000^d, C giữ lại 2.200.000^d và đưa cho H1 500.000^d, số tiền trên C, L và H1 đã sử dụng vào mục đích cá nhân hết. Còn 01 lọ lục bình, C bán cho một người không rõ họ tên, địa chỉ với giá 100.000^d C đã tiêu xài cá nhân hết.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan C sát điều tra Công an huyện Ea Súp đã thu giữ:

- 03 con dao bằng kim loại (01 con dài 27cm, 01 con dài 17 cm, 01 con dài 28cm), 01 cái kéo bằng kim loại dài 22,5cm, 02 ổ khóa bằng kim loại, 01 USB loại 8GB-kengson màu đỏ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 51/KL-HĐĐG ngày 16/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Ea Súp, kết luận: 01 máy tính xách tay (laptop) nhãn hiệu Dell Core I5, màu xám, mua lại vào năm 2009 có giá trị 1.600.000^d; 01 máy tính xách tay (laptop) nhãn hiệu ACER Core I3, màu đen mua năm 2018 có giá trị 3.300.000^d; 01 bộ xạc máy tính xách tay nhãn hiệu ACER có giá trị 200.000^d; 01 bình hoa bằng gỗ trắc bị cáo C bán giá 100.000^d. Tổng giá trị tài sản 5.200.000^d (Năm triệu hai trăm ngàn đồng).

Cáo trạng số: 11/CT- VKS ngày 20/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp truy tố các bị cáo Ngô Minh L, Lý Thanh C, Nguyễn Văn H1 về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, người bị hại anh Huỳnh Trung H2 yêu cầu các bị cáo phải bồi thường giá trị 02 máy tính xách tay, 01 bộ xạc, 01 bình hoa bằng gỗ với tổng số tiền là 11.000.000^d và không yêu cầu nhận lại toàn bộ số vật chứng đã giao nộp cho Công an. Ngoài ra, anh H2 không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì thêm, về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật và xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Ngô Minh L, Lý Thanh C, Nguyễn Văn H1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp đã truy tố và lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp trình bày quan điểm luận tội đối với các bị cáo Lý Thanh C, Ngô Minh L, Nguyễn Văn H1: Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung cáo trạng số: 11/CT-VKS ngày 20/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp. Về tội danh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lý Thanh C, Ngô Minh L, Nguyễn Văn H1 phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lý Thanh C 09 tháng tù đến 01 năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù, kể từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngô Minh L 01 năm tù đến 01 năm 03 tháng tù thời gian chấp hành hình phạt tù, kể từ ngày bắt tạm giam ngày 23/12/2019.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm a khoản 1 Điều 55; khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H1 09 tháng tù đến 01 năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù, kể từ ngày bắt thi hành án;

Tổng hợp với hình phạt 09 (Chín) tháng tù của Bản án số 69/2019/HSST ngày 15/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, buộc bị cáo Nguyễn Văn H1 phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án ngày 13/01/2020.

** Về biện pháp tư pháp:*

- *Về vật chứng:* Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng Điều 46, khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận việc tại phiên tòa hôm nay, người bị hại anh Huỳnh Trung H2 là chủ sở hữu hợp pháp không yêu cầu nhận lại toàn bộ số vật chứng đã giao nộp cho Công an, tuyên tịch thu tiêu hủy: 03 con dao bằng kim loại (01 con dài 27cm, 01 con dài 17 cm, 01 con dài 28cm), 01 cái kéo bằng kim loại dài 22,5cm, 02 ổ khóa bằng kim loại của vợ chồng anh Huỳnh Trung H2, chị Lê Thị H3 là chủ sở hữu hợp pháp; Đối với 01 USB loại 8GB-kengson là vật chứng xác định hành vi phạm tội của các bị cáo do ông Trần Thế K là chủ sở hữu hợp pháp giao nộp nên cần tuyên trả lại 01 USB loại 8GB-kengson cho ông Trần Thế K.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Lý Thanh C, Ngô Minh L, Nguyễn Văn H1 đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho bị hại anh Huỳnh Trung H2, chị Lê Thị H3 tổng số tiền 11.000.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 584, 585, 586, 587 và 589 Bộ luật Dân sự tuyên chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa các bị cáo Lý Thanh C, Ngô Minh L, Nguyễn Văn H1 với bị hại anh Huỳnh Trung H2, chị Lê Thị H3. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc các bị cáo Lý Thanh C, Ngô Minh L, Nguyễn Văn H1 phải liên đới bồi thường cho anh Huỳnh Trung H2, chị Lê Thị H3 số tiền 11.000.000 đồng.

Các bị cáo, người bị hại, người làm chứng không có ý kiến đối đáp, tranh luận gì đối với Quyết định truy tố của Viện kiểm sát và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan C sát điều tra Công an huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc KH2 nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Vào sáng ngày 23/9/2019, các bị cáo Lý Thanh C, Ngô Minh L, Nguyễn Văn H1 đã có hành vi trộm cắp của gia đình anh Huỳnh Trung H2, chị Lê Thị H3 tại Thôn Z, xã C tổng cộng 02 máy tính xách tay, 01 bộ dây xạc và 01 bình hoa bằng gỗ đem đi bán với giá 4.300.000^d. Tổng giá trị tài sản mà các bị cáo trộm cắp là 5.200.000^d (Năm triệu hai trăm ngàn đồng). Vì vậy, hành vi phạm tội nêu trên của các bị cáo đã cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

1/ Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo Ngô Minh L, Lý Thanh C, Nguyễn Văn H1 gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo là những công dân có đầy đủ khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi của bản thân trong cuộc sống, các bị cáo biết được tài sản của công dân là bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đến tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác đều bị pháp luật trừng trị. Nhưng xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật, muốn có tiền tiêu xài nhưng lại lười biếng lao động nên các bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của vợ chồng anh Huỳnh Trung H2, chị Lê Thị H3 là chủ sở hữu hợp pháp của tài sản để lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do lỗi cố ý gây ra.

Với hành vi nêu trên của các bị cáo, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp đã truy tố các bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy Hội đồng xét xử cần xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ, vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không phân công vai trò, nhiệm vụ cụ thể, vai trò tham gia phạm tội của các bị cáo gây ra là khác nhau. Vì vậy, cần phân tích, đánh giá cụ thể hành vi của từng bị cáo tham gia vào việc phạm tội để quyết định hình phạt đối với các bị cáo cho phù hợp.

[4.1] Đối với bị cáo Lý Thanh C là người rủ rê, khởi xướng và là người thực hành tích cực nhất trong việc trộm cắp cũng như việc đi tìm người tiêu thụ tài sản trộm cắp được và đồng thời bị cáo cũng là người được hưởng lợi nhiều nhất từ việc trộm cắp. Điều này cho thấy bị cáo có thái độ coi thường pháp luật, coi thường công sức lao động của người khác và bất chấp pháp luật để phạm tội nên cần phải xử phạt bị cáo với mức hình phạt nghiêm nhất.

Xét về nhân thân: Bị cáo Lý Thanh C, ngày 14/11/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xử phạt 01 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt ngày 18/4/2019, tuy nhiên khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi, theo quy định điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật hình sự thì bị cáo được coi là không có án tích nên không bị áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lý Thanh C đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; tại phiên tòa hôm nay người bị hại anh Huỳnh Trung H2 đã xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo đồng thời bị cáo Lý Thanh C là người dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần vận dụng các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét, giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật nhà nước ta.

[4.2] Đối với bị cáo Ngô Minh L là người thực hành tích cực trong việc trộm cắp. bản thân bị cáo khi nghe bị cáo C khởi xướng việc trộm cắp thì đã không chút do dự đồng ý luôn và tích cực trong việc trộm cắp nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm.

Xét về nhân thân: Bản thân bị cáo Ngô Minh L có nhân thân rất xấu, bị cáo có 01 tiền sự, ngày 06/01/2014 bị Công an thị trấn Ea Súp xử phạt hành chính 750.000^d bị cáo chưa chấp hành xong; Ngoài ra, bị cáo còn có 01 tiền án, ngày 14/11/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xử phạt 01 năm tù về tội “trộm cắp tài sản”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt ngày 18/7/2019 nhưng chưa được xóa án tích nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Điều này thể hiện bị cáo có ý thức coi thường pháp luật, không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân lại tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản của người khác.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Ngô Minh L đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; tại phiên tòa hôm nay người bị hại anh Huỳnh Trung H2 đã xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần vận dụng các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét, giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật nhà nước ta.

[4.3] Đối với bị cáo Nguyễn Văn H1 là người thực hành trong việc trộm cắp. Bản thân bị cáo khi nghe bị cáo C khởi xướng việc trộm cắp thì đã đồng ý tham gia với vai trò giúp sức cho các bị cáo khác thực hiện hành vi trộm cắp.

Xét thấy, bản thân bị cáo Nguyễn Văn có 01 tiền án vào ngày 21/11/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Ea Súp xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” bị cáo đã chấp hành xong hình phạt ngày 28/9/2018 nhưng chưa được xóa án tích nên bị cáo phải bị áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bản thân bị cáo Nguyễn Văn H1 cũng có nhân thân rất xấu. Hơn nữa, Hội đồng xét xử xét thấy trước khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của gia đình anh H2, chị H3 thì bị cáo Nguyễn Văn H1 đang bị Công an tỉnh Đắk Lắk điều tra về hành vi cố ý gây thương tích, đến ngày 15/11/2019 đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 09 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, hiện bị cáo đang phải chấp hành án tại Trại giam Đắk Trung. Điều này thể hiện bị cáo có ý thức coi thường pháp luật, không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân lại tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản của người khác. Vì vậy cần phải xử phạt bị cáo với mức án đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi vi phạm mà bị cáo đã gây ra.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Văn H1 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; tại phiên tòa hôm nay người bị hại anh Huỳnh Trung H2 đã xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần vận dụng các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét, giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật nhà nước ta.

Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo như đã nhận định trên. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo Ngô Minh L, Lý Thanh C, Nguyễn Văn H1 ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội đồng thời răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

Đối với hình phạt bổ sung: Xét thấy, các bị cáo Lý Thanh C, Ngô Minh L, Nguyễn Văn H1 có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có công việc ổn định nên nhận thấy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

[5] Đối với anh Vũ Mạnh C1, là người mua 02 máy tính xách tay, 01 bộ xạc do các bị cáo trộm cắp mà có. Tuy nhiên, do anh C1 không biết nguồn tài sản là do trộm cắp mà có nên không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là phù hợp.

[6] Về biện pháp tư pháp:

[6.1] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc người bị hại anh Huỳnh Trung H2, chị Lê Thị H3 là chủ sở hữu hợp pháp đã không yêu cầu nhận lại số vật chứng đã giao nộp cho Công an nên tuyên tịch thu tiêu hủy: 03 con dao bằng kim loại (01 con dài 27cm, 01 con dài 17 cm, 01 con dài 28cm), 01 cái kéo bằng kim loại dài 22,5cm, 02 ổ khóa bằng kim loại.

Đối với 01 USB loại 8GB-kengson là vật chứng xác định hành vi phạm tội của các bị cáo do ông Trần Thế K là chủ sở hữu hợp pháp giao nộp nên cần tuyên trả lại 01 USB loại 8GB-kengson cho ông Trần Thế K.

[6.2] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 585, 586, 587 và 589 Bộ luật dân sự;

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Lý Thanh C, Ngô Minh L, Nguyễn Văn H1 đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho bị hại anh Huỳnh Trung H2, chị Lê Thị H3 tổng số tiền 11.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường của các bên. Tuy nhiên, xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án là khác nhau nên cần phân chia số tiền mà các bị cáo phải bồi thường cũng khác nhau, cụ thể: Buộc các bị cáo Lý Thanh C, Ngô Minh L, Nguyễn Văn H1 phải liên đới bồi thường cho vợ chồng anh Huỳnh Trung H2, chị Lê Thị H3 số tiền 11.000.000 đồng, chia theo phần cụ thể: Bị cáo Lý Thanh C phải bồi thường số tiền 4.000.000 đồng, bị cáo Ngô Minh L phải bồi thường số tiền 3.500.000 đồng, bị cáo Nguyễn Văn H1 phải bồi thường số tiền 3.500.000 đồng.

[7] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Lý Thanh C, Ngô Minh L, Nguyễn Văn H1 phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Lý Thanh C, Ngô Minh L, Nguyễn Văn H1 (*Tên gọi khác: H M*) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

[1] Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lý Thanh C 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù**, thời gian chấp hành hình phạt tù, kể từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Ngô Minh L 01 (Một) năm tù**, thời gian chấp hành hình phạt tù, kể từ ngày bắt tạm giam ngày 23/12/2019.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm a khoản 1 Điều 55; khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H1 (*Tên gọi khác: H M*) 01 (Một) năm tù**, thời gian chấp hành hình phạt tù, kể từ ngày bắt thi hành án;

Tổng hợp với hình phạt 09 (Chín) tháng tù của Bản án số 69/2019/HSST ngày 15/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, buộc bị cáo Nguyễn Văn H1 (*Tên gọi khác: H M*) phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **01(Một) năm 09 (chín) tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đến chấp hành án ngày 13/01/2020.

[2] Về biện pháp tư pháp:

[2.1] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 03 con dao bằng kim loại (01 con dài 27cm, 01 con dài 17 cm, 01 con dài 28cm), 01 cái kéo bằng kim loại dài 22,5cm, 02 ổ khóa bằng kim loại của vợ chồng anh Huỳnh Trung H2, chị Lê Thị H3 là chủ sở hữu hợp pháp.

(*Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Ea Súp và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ea Súp ngày 25 tháng 03 năm 2020*).

Trả lại 01 USB loại 8GB-kengson cho ông Trần Thế K là chủ sở hữu hợp pháp.

(*Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Tòa án nhân dân huyện Ea Súp và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ea Súp ngày 05 tháng 5 năm 2020*).

[2.2] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 587 và 589 Bộ luật dân sự;

Buộc các bị cáo Lý Thanh C, Ngô Minh L, Nguyễn Văn H1 phải liên đới bồi thường cho vợ chồng anh Huỳnh Trung H2, chị Lê Thị H3 số tiền 11.000.000 đồng, chia theo phần cụ thể: Bị cáo Lý Thanh C phải bồi thường số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng), bị cáo Ngô Minh L phải bồi thường số tiền 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm ngàn đồng), bị cáo Nguyễn Văn H1 phải bồi thường số tiền 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm ngàn đồng).

Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự để tính lãi suất do chậm thi hành án.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Lý Thanh C, Ngô Minh L, Nguyễn Văn H1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - TAND tối cao;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Ea Súp;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Công an huyện Ea Súp;
- THAHS huyện Ea Súp;
- Chi cục THADS huyện Ea Súp;
- Các bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thành Tâm